

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CÔNG TY CP X20

Số: 164/CT-TCKT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế trên BCTC quý I năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 07-06-2018

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Số: 13668

Trước hết, Công ty cổ phần X20 xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần X20 xin giải trình về chênh lệch Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2018 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Quý 1 năm 2018 | Quý 1 năm 2017 | Chênh lệch | |
|-----------|-------------------------------------|----------------|----------------|--------------|--------|
| | | | | Số tiền | Tỷ lệ |
| I | Báo cáo tài chính công ty mẹ | | | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 734.303.058 | 947.619.678 | -213.316.620 | -22,5% |
| II | Báo cáo tài chính hợp nhất | | | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 295.729.742 | 947.619.678 | -651.889.936 | -68,8% |

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2018 chênh lệch trên 10% so với Quý I năm 2018 do các yếu tố chủ yếu sau:

| TT | Chỉ tiêu | Quý 1 năm 2018 | Quý 1 năm 2017 | Chênh lệch | |
|----------|-----------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|---------------|
| | | | | Số tiền | Tỷ lệ |
| A | BCTC CÔNG TY MẸ | | | | |
| I | LN từ hoạt động SXKD | 878.782.749 | 728.226.001 | 150.556.748 | 20,67% |
| 1 | Doanh thu thuần | 152.986.601.842 | 175.924.145.925 | -22.937.544.083 | -13,0% |
| 2 | Chi phí | 152.107.819.093 | 175.195.919.924 | -23.088.100.831 | -13,2% |
| | - Giá vốn hàng bán | 139.275.086.354 | 160.340.677.020 | -21.065.590.666 | -13,1% |
| | - Chi phí bán hàng | 2.608.392.937 | 3.311.808.971 | -703.416.034 | -21,2% |
| | - Chi phí quản lý | 10.224.339.802 | 11.543.433.933 | -1.319.094.131 | -11,4% |

| TT | Chỉ tiêu | Quý 1 năm 2018 | Quý 1 năm 2017 | Chênh lệch | |
|------------|----------------------------------|--------------------|--------------------|---------------------|----------------|
| | | | | Số tiền | Tỷ lệ |
| II | LN từ hoạt động tài chính | 169.260.561 | -95.236.714 | 264.497.275 | -277,7% |
| 1 | DT hoạt động tài chính | 169.260.561 | 10.404.103 | 158.856.458 | 1526,9% |
| 2 | Chi phí tài chính | 0 | 105.640.817 | -105.640.817 | -100,0% |
| III | LN từ hoạt động khác | 77.234.909 | 767.036.266 | -689.801.357 | -89,9% |
| 1 | Thu nhập khác | 101.734.909 | 802.478.082 | -700.743.173 | -87,3% |
| 2 | Chi phí khác | 24.500.000 | 35.441.816 | -10.941.816 | -30,9% |
| IV | LN sau thuế | 734.303.058 | 947.619.678 | -213.316.620 | -22,5% |
| 1 | LN trước thuế | 1.125.278.219 | 1.400.025.553 | -274.747.334 | -19,6% |
| 2 | Thuế TNDN | 390.975.161 | 452.405.875 | -61.430.714 | -13,6% |
| B | BCTC HỢP NHẤT | | | | |
| I | LN từ hoạt động SXKD | 542.451.864 | 728.226.001 | -185.774.137 | -25,51% |
| 1 | Doanh thu thuần | 172.315.514.087 | 175.924.145.925 | -3.608.631.838 | -2,1% |
| 2 | Chi phí | 171.773.062.223 | 175.195.919.924 | -3.422.857.701 | -2,0% |
| | - Giá vốn hàng bán | 154.801.039.965 | 160.340.677.020 | -5.539.637.055 | -3,5% |
| | - Chi phí bán hàng | 3.182.572.061 | 3.311.808.971 | -129.236.911 | -3,9% |
| | - Chi phí quản lý | 13.789.450.197 | 11.543.433.933 | 2.246.016.264 | 19,5% |
| II | LN từ hoạt động tài chính | 100.269.877 | -95.236.714 | 195.506.591 | -205,3% |
| 1 | DT hoạt động tài chính | 187.124.812 | 10.404.103 | 176.720.709 | 1698,6% |
| 2 | Chi phí tài chính | 86.854.935 | 105.640.817 | -18.785.882 | -17,8% |
| III | LN từ hoạt động khác | 77.234.909 | 767.036.266 | -689.801.357 | -89,9% |
| 1 | Thu nhập khác | 101.734.909 | 802.478.082 | -700.743.173 | -87,3% |
| 2 | Chi phí khác | 24.500.000 | 35.441.816 | -10.941.816 | -30,9% |
| IV | LN sau thuế | 295.729.742 | 947.619.678 | -651.889.936 | -68,8% |
| 1 | LN trước thuế | 719.956.650 | 1.400.025.553 | -680.068.903 | -48,6% |
| 2 | Thuế TNDN | 424.226.908 | 452.405.875 | -28.178.967 | -6,2% |

- Trước ngày 01/7/2018, Công ty cổ phần X20 là công ty cổ phần độc lập có 08 xí nghiệp thành viên trực thuộc. Kể từ ngày 01/7/2018, Công ty chuyển đổi 03 xí nghiệp thành viên thành 03 công ty con và Công ty cổ phần X20 chính thức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Doanh thu – giá vốn trong báo cáo tài chính công ty mẹ Quý 1 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm trước là do số liệu báo cáo thuộc Quý 1

năm 2017 là số liệu báo cáo tổng hợp của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc (trong đó bao gồm 03 xí nghiệp trực thuộc đã chuyển đổi thành 03 Công ty con).

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm trước do chi phí khấu hao tài sản tăng (Trong Quý 1 năm 2018, dự án xây dựng nhà xưởng và các hạng mục phụ trợ tại Xí nghiệp may 20C đã hoàn thành và đưa vào sử dụng).

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính Quý 1 năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm trước do tăng khoản mục lãi tiền gửi và giảm chi phí lãi vay.

- Lợi nhuận từ hoạt động khác Quý 1 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm trước do Quý 1 năm 2017 Công ty nhận được khoản tiền từ Công ty bảo hiểm bồi thường cho phần giá trị tài sản đã bị tổn thất do mưa lũ tại Xí nghiệp dệt Nam Định (Số tiền bồi thường là: 740.973.991 đồng).

Công ty cổ phần X20 kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận. Kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Quý cơ quan. *MC*

Công ty cổ phần X20 trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký, TCKT, L05b

CHỦ TỊCH HĐQT *lead*



Đại tá
PHẠM VĂN ĐÔ